TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 14/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hồ**

2. Ông **Triệu Quang Bùi.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Tuấn Ninh**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo:

1.1/ Bùi Thị Kim T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 22/3/1973. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Con ông: Bùi Việt Vang. Con bà: Nguyễn Thị Bản. Anh chị em ruột: có 05 người, bị can là thứ năm. Chồng: Lê Văn Mẫn. Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09/01/2018, đến ngày 01/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, hiện tại ngoại. Có mặt.

1.2/ Trần Hoàng Đ. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 14/4/1993. Nơi đăng ký HKTT: xã Q, huyện Đ, tỉnh Q. Nơi tạm trú: số nhà 42, phố H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: xe ôm. Con ông: Trần Minh H, con bà: Hoàng Thị N. Anh chị em ruột: có 08 người, bị can là thứ tám. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 09/01/2018, đến ngày 22/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại. Có mặt

2. Những người làm chứng:

- Lưu Thị H, sinh năm 1992.
Trú tại: thôn 4, xã Q, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

- Cù Văn H, sinh năm 1972.
Trú tại: thôn 9, xã L, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

- Đặng Thị N, sinh năm 1981.
Trú tại: phố Tr, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, Cù Văn H đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Bạch Tuyết của Bùi Thị Kim T ở thôn M, xã Q, huyện H. Hđưa 500.000 đồng cho T rồi bảo gọi 01 gái đến bán dâm cho H. T sử dụng điện thoại gắn số sim 01695.859.039 liên lạc đến số thuê bao 0987.887.993 nói với Trần Hoàng Đ "chở 01 gái bán dâm hôm trước đến bán dâm cho khách quen". Sau đó, Đ nói với Lưu Thị H chuẩn bị để đi bán dâm cho khách. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K2-4659 chở Hương đến nhà nghỉ Bạch Tuyết. T sắp xếp để Hương lên phòng 201 bán dâm cho H, còn Đ ngồi chờ tại phòng khách. Khoảng 30 phút sau, Công an huyện H đến kiểm tra hành chính, phát hiện Hvà Hương đang quan hệ T dục tại phòng 201.

Quá trình điều tra còn xác định được: Bùi Thị Kim T là chủ nhà nghỉ Bạch Tuyết nên đã thống nhất với Trần Hoàng Đ khi nào có khách nghỉ cần mua dâm thì T điện thoại cho Đ điều gái đến bán dâm. T thu tiền mua dâm, sau đó sẽ thanh toán 250.000đồng/1 lượt cho gái bán dâm, Đ đồng ý. Vì Đ làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt Hương đi bán dâm lấy tiền sử dụng chung trong sinh hoạt hàng ngày. Tối các ngày 01, 03 và 07/01/2018, Cù Văn H đến nhà nghỉ Bạch Tuyết mua dâm đều gặp T và mỗi lần đều đưa 500.000đồng cho T để T bố trí gái đến mua bán dâm. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động số 01695.859.039 liên lạc đến số 0987.887.993 của Trần Hoàng Đ để Đ chở Lưu Thị H đến bán dâm cho H. T đều bố trí phòng 201 để Hvà Hương mua bán dâm, khi mua bán dâm xong T thanh toán cho Hương 250.000đồng/lần. Quá trình điều tra bị can Bùi Thị Kim T và Trần Hoàng Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (*bút lục số 65, 83, 88, 180, 192*).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Thị Kim T về tội "Chứa mại dâm" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 và Trần Hoàng Đ về tội "Môi giới mại dâm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Thị Kim T khai: Khoảng 21 giờ ngày 08/01/2018 bị cáo đang ngồi ở quầy lễ tân của nhà nghỉ Bạch Tuyết do bị cáo làm chủ thì Cù Văn Hđến thuê phòng nghỉ. Hđặt vấn đề với bị cáo gọi cho Hmột gái bán dâm đến. Bị cáo đồng ý, Hđưa cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo gọi điện cho Đ bảo Đ chở Hương đến bán dâm cho khách quen, Đ đồng ý. Một lúc sau, Đ chở Hương đến, bị cáo điều hành Hương lên phòng 201 bán dâm cho Hthì bị Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang. Trước đó, vào các ngày 01/01/2018, 03/01/2018 và 07/01/2018, Hđều đến nhà nghỉ Bạch Tuyết thuê phòng và mỗi lần bị cáo đều thu 500.000 đồng của Hđể gọi cho Đ chở Hương đến bán dâm cho H. Mỗi lần bị cáo đưa cho Hương 250.000 đồng, 100.000 đồng là tiền thuê phòng, còn lại 150.000 đồng là tiền thu

lợi chứa mại dâm của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng Đ khai: Bùi Thị Kim T là chủ nhà nghỉ Bạch Tuyết nên bị cáo và T thống nhất khi nào có khách cần mua dâm thì gọi điện để bị cáo điều gái đến bán dâm. T sẽ thu tiền mua dâm sau đó thanh toán 250.000 đồng/lượt cho gái bán dâm. Tối các ngày 01, 03 và 07/01/2018 T đều gọi điện cho bị cáo chở Hương đến bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Bạch Tuyết. Mỗi lần T thanh toán cho Hương 250.000 đồng, số tiền đó bị cáo và Hương dùng chi tiêu sinh hoạt chung. Tối ngày 08/01/2018 bị cáo tiếp tục chở Hương đến bán dâm tại nhà nghỉ của T thì bị Công an huyện bắt quả tang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng Cù Văn H, Lưu Thị H, Đặng Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bùi Thị Kim T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo: từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: điểm d khoản 2; khoản 4 điều 328; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Hoàng Đ từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo: từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 260 chiếc bao cao su, 01 quyển sổ, 01 quyển vở ô ly là tài sản của hai bị cáo nhưng cả hai bị cáo không có nhu cầu nhận lại vì sắp hết hạn sử dụng và đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K2-4659, 01 giấy đăng ký xe mô tô của bị cáo Đ là phương tiện phạm tội.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo T cơ quan điều tra nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện và 1.500.000 đồng T tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 08/01/2018, tại nhà nghỉ Bạch Tuyết ở thôn M, xã Q, huyện H, Bùi Thị Kim T là chủ nhà nghỉ đã trực tiếp bố trí cho Lưu Thị H bán dâm cho Cù Văn H04 lần, thu lời bất chính. Trần Hoàng Đ đã 04 lần làm trung gian dẫn dắt Lưu Thị H đi bán dâm cho Hđể hưởng lợi bất chính. Ngày 08/01/2018, Đ và T đã bị Công an huyện H bắt giữ và thu giữ vật chứng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị Kim T đã phạm tội "Chứa mại dâm" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hoàng Đ phạm tội "Môi giới mại dâm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm có thể dẫn đến các hệ lụy, gia tăng một số loại tệ nạn cho xã hội như sử dụng trái phép chất ma túy, các bệnh lây lan qua đường T dục, phá vỡ hạnh phúc gia đình… Các bị cáo trong vụ án này đều ý thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn bất chấp pháp luật, chứa chấp và dẫn dắt cho người khác bán dâm nhằm thu lời bất chính. Do đó, cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm minh, lấy đó làm bài học cho các bị cáo.

[5] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra các bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng khác có liên quan trong vụ án, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H có văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố mẹ bị cáo T và bố bị cáo Đ có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Gia đình bị cáo T có thành tích trong xây dựng nông thôn mới được Ủy ban Nhân dân xã Q xác nhận nên các bị cáo được hưởng thêm T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này, mặc dù hai bị cáo cùng thống nhất với nhau về việc dùng nhà nghỉ của T để Đ đưa Hương đến bán dâm cho khách nhưng hành vi của mỗi bị cáo cấu thành một tội phạm độc lập nên không mang tính chất đồng phạm.

[7] Bị cáo T sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại số tiền 500.000 đồng cho cơ quan điều tra, đồng thời trước khi xét xử đã nộp 1.500.000 đồng là tiền thu lời bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự. Hội đồng xét xử thấy, cả hai bị cáo đều nhất thời phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu. Do đó, cho các

bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ H. Đồng thời không cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội để các bị cáo lấy đây làm bài học, tu dưỡng tốt để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 260 chiếc bao cao su (chưa qua sử dụng), 01 quyển sổ, 01 quyển vở ô ly là tài sản hợp pháp của các bị cáo nhưng các bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Xét thấy 260 bao cao su đã sắp hết hạn sử dụng, quyển sổ và vở qua sử dụng đã cũ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K2-4659 và 01 đăng ký xe mô tô số 0041842 là phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo T nộp cho Cơ quan điều tra và 1.500.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy, cả hai bị cáo phạm tội đều vì mục đích hưởng lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: - Bị cáo Bùi Thị Kim T phạm tội "Chứa mại dâm".

- Bị cáo Trần Hoàng Đ phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng: điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Thị Kim T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.** Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 4 điều 328; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Hoàng Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 260 (Hai trăm sáu mươi) chiếc bao cao su (chưa qua sử dụng), 01 (một) quyển sổ, 01 (một) quyển vở ô ly.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen gắn sim số 01695.859.039, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng đồng gắn sim số 0987.887.993, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K2-4659 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 0041842.

(*Tất cả vật chứng trên T trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H*).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tại tài khoản tiền gửi số 3713.0.9039962 của Công an huyện H tại Kho bạc Nhà nước huyện H và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0007294 ngày 08/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan